

# Giải pháp phát triển bền vững chăn nuôi gia cầm ở nước ta hiện nay

PHÙNG HUY VINH\*  
NGÔ THỊ THUẬN\*\*  
NINH XUÂN TRUNG\*\*\*

Trong những năm qua, chăn nuôi gia cầm ở Việt Nam phát triển mạnh theo hướng hiện đại, tập trung, công nghiệp, hiệu quả. Tuy nhiên, chăn nuôi gia cầm ở Việt Nam vẫn chưa khai thác hết tiềm năng, chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán, thủ công, chậm đổi mới công nghệ và áp dụng tiến bộ kỹ thuật, đặc biệt sức cạnh tranh chưa cao. Sản lượng thịt gia cầm đáp ứng đủ nhu cầu tiêu dùng trong nước, có xuất khẩu, nhưng không ổn định, vì chưa kiểm soát con giống, quy trình nuôi, dịch bệnh và thiếu liên kết trong sản xuất và tiêu thụ. Để ngành chăn nuôi gia cầm phát triển bền vững, cần nhiều giải pháp đồng bộ trong thời gian tới.

## THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN

Phát triển bền vững chăn nuôi gia cầm được hiểu toàn diện trên 3 góc độ: kinh tế, xã hội và môi trường; trong đó, sự bền vững về kinh tế là trọng tâm.

### Dưới góc độ kinh tế

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tổng đàn gia cầm của Việt Nam tăng từ 327,7 triệu con năm 2014 tăng lên 481,08 triệu con năm 2019, tăng bình quân 7,98%/năm (Bảng).

Vùng có đàn gia cầm lớn nhất là Đồng bằng sông Hồng, sau đó là vùng

Trung du và miền núi phía Bắc. Năm 2019, trong tổng đàn gia cầm của cả nước, đàn gia cầm vùng Đồng bằng sông Hồng chiếm 24,97%; Trung du và miền núi phía Bắc chiếm 20,35%; Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung chiếm 20,88%; Đồng bằng sông Cửu Long chiếm 17,15%; Đông Nam Bộ chiếm 11,50% và Tây Nguyên chỉ chiếm 5,15%.

Biểu đồ cho thấy, sản lượng thịt và trứng gia cầm năm sau luôn cao hơn năm trước. Sản lượng thịt gia cầm tăng từ 615,2 ngàn tấn năm 2010, lên 1097,5 ngàn tấn năm 2018; tăng bình quân 7,5%/năm. Sản lượng trứng gia cầm tăng bình quân trên 7%/năm; Năm 2018 đạt 11.645 triệu quả, trong đó trứng gà chiếm 60%; Năm 2019, đạt 13,2 tỷ quả, tăng 13,7%.

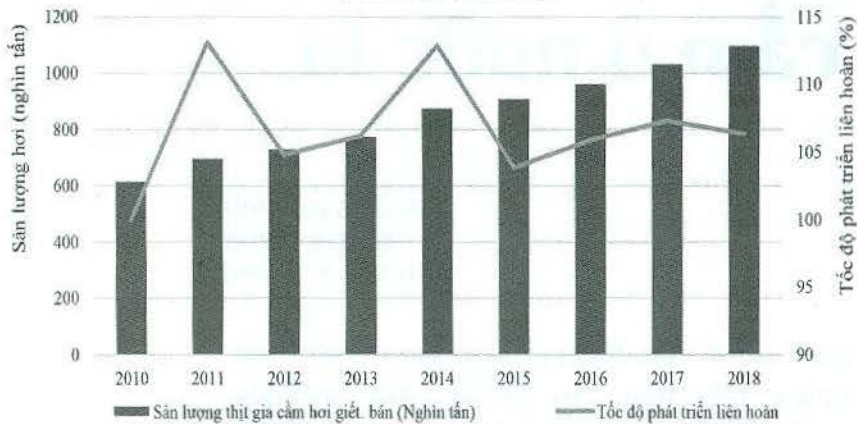
BẢNG: TỔNG ĐÀN GIA CẦM CỦA VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2014-2019

Vùng sinh thái	Số đầu con (triệu con)						Tốc độ phát triển bình quân (%)
	2014	2015	2016	2017	2018	2019	
Cả nước	327,70	341,91	361,72	385,46	408,97	481,08	107,98
1. Đồng bằng sông Hồng	88,93	90,95	93,69	99,12	102,76	120,14	106,20
2. Trung du và miền núi phía Bắc	66,97	70,57	74,07	80,47	87,29	97,90	107,89
3. Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung	67,99	71,14	74,24	79,29	84,07	100,46	108,12
4. Tây Nguyên	15,51	16,49	17,19	18,64	19,94	24,76	109,81
5. Đông Nam Bộ	30,05	34,31	37,88	41,84	44,72	55,31	112,98
6. Đồng bằng sông Cửu Long	58,25	58,46	64,65	66,09	70,20	82,51	107,21

Nguồn: Tổng cục Thống kê

\*, \*\*, \*\*\*, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

**BIỂU ĐỒ: SẢN LƯỢNG THỊT HỜI GIA CẦM GIẾT, BÁN GIAI ĐOẠN 2010-2018**



Ghi chú: tốc độ phát triển liên hoàn năm 2010 là 100% (năm 2010 là năm gốc)

Nguồn: Tổng cục Thống kê (2019)

Hiện nay, hoạt động chăn nuôi gia cầm đang theo 3 phương thức: nuôi thả rông, nuôi bán chăn thả và nuôi nhốt hoàn toàn, đối với vịt còn phương thức nuôi chạy đồng. Chăn nuôi gia cầm vẫn chủ yếu trong nông hộ. Chăn nuôi trang trại có xu hướng phát triển nhanh. Theo số liệu của Cục Chăn nuôi, năm 2017 đã có 10.991 ngàn trang trại gia cầm, vùng cao nhất là Đồng bằng sông Hồng chiếm 49,19%; tiếp đến là Đông Nam Bộ: 18,21%; Đồng bằng sông Cửu Long: 11,55%; Trung du và miền núi phía Bắc: 8,45%; Bắc Trung Bộ và Duyên Hải miền Trung: 7,67% và thấp nhất là Tây Nguyên gần 5%.

Có thể thấy, chăn nuôi gia cầm đã có những tiến bộ đáng kể trong liên kết sản xuất và tiêu thụ. Năm 2017, chuỗi liên kết Công ty Thức ăn chăn nuôi De Heus và Công ty Koyu & Unitek đã xuất khẩu chính ngạch thịt gà chế biến sang Nhật Bản. Năm 2019, Việt Nam xuất khẩu thịt gia cầm chế biến đạt trên 13,222 ngàn tấn, trứng muối các loại đạt trên 40 triệu quả, đạt kim ngạch trên 18 triệu USD. Thị trường có triển vọng để xuất khẩu là Nhật Bản, Hồng Kông, Nga, Malaysia, Brunei và Australia... (Cục Chăn nuôi, 2019).

So với các nước trong khu vực, năng suất và chi phí chăn nuôi gia cầm Việt Nam thuộc nhóm trung bình, nhưng ở khu vực chăn nuôi trang trại, công nghiệp thì năng suất và chi phí chăn nuôi ngang bằng (gà công nghiệp thời gian nuôi 42 ngày, khối lượng 2,5kg, tiêu tốn 1,58kg thức ăn cho ra 1 kg tăng trọng - De Heus, 2020). Số liệu của Cục Chăn nuôi cho thấy, tính đến năm 2019, các trang trại thực hiện quy trình thực hành sản xuất chăn nuôi tốt (VietGAHP) với giấy chứng nhận còn hiệu lực là 437 trang trại. Dự án Lifsap đã chứng nhận được 11.048 hộ, 21 hợp tác xã và 140 tổ hợp tác ở 12 tỉnh, thành phố. Tổng sản lượng thịt ở tất cả các cơ sở thực hiện theo quy trình VietGAHP là gần 17 ngàn tấn. Cả nước có gần 30,5 ngàn cơ sở chăn nuôi áp dụng biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học (gồm 2,5 ngàn trang trại và gần 28 ngàn nông hộ) với tổng số đàn con là gần 3,1 triệu con gia cầm các loại.

Bên cạnh những kết quả đạt được, ngành chăn nuôi gia cầm Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế. So với các nước trong khu vực và thế giới, thì năng suất còn thấp; giá thành sản phẩm còn cao, chăn nuôi nông hộ ít liên kết, chưa truy xuất nguồn gốc, nên khả năng cạnh tranh thấp. Tình hình dịch bệnh trong chăn nuôi gia cầm còn xảy ra rất phức tạp, chưa kiểm soát được hoàn toàn, nên chi phí thuốc thú y cao. Tiêu thụ sản phẩm không ổn định, người chăn nuôi có thu nhập bấp bênh và lãi ít. Nhận thức về giống và kỹ thuật chăn nuôi của người dân còn thấp. Chính sách cho phát triển chăn nuôi còn nhiều bất cập. Hệ thống quản lý, chỉ đạo còn thiếu và chưa thống nhất.

### Dưới góc độ xã hội

Sự tăng trưởng chăn nuôi gia cầm Việt Nam đã làm tăng lượng cung cấp dinh dưỡng cho con người, thông qua mức tiêu thụ bình quân trên đầu người. Theo Cục Chăn nuôi, thịt gà từ mức tiêu thụ bình quân năm 2018 đạt 10,7 kg/người, có thể đạt 12,6 kg/người vào năm 2020. Trứng bình quân đầu người năm 2018 đạt 120 quả/người, có thể đạt 143 quả/người năm 2020 (De Heus, 2020). Khi bệnh dịch tả lợn châu Phi diễn biến phức tạp, người dân đã chuyển sang sử dụng thịt gia cầm và các loại trứng nhiều hơn.

Tại các tỉnh Hải Dương, Đồng Nai, Thừa Thiên Huế, các chuỗi giá trị gà thịt, gà trứng có thu nhập bình quân/lao động/tháng tăng từ 3,5-4,0 triệu đồng lên tới 5-6 triệu đồng. Liên kết với doanh nghiệp theo hình thức nuôi gia công ở các tỉnh: Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Ninh Bình... đã tạo thêm việc làm. Người chăn nuôi đã nhận thức rõ hơn “chăn nuôi gia cầm không phải là một nghề phụ”, mà trở thành một trong những nghề sản xuất chính trong nông nghiệp. Chăn nuôi gia cầm đã có vị thế mới, góp phần làm thay đổi nhanh chóng cơ cấu các ngành sản xuất trong nông nghiệp và giảm nghèo bền vững. Áp dụng quy trình VietGAHP, người chăn nuôi đã nâng cao được kiến thức quản lý đàn vật nuôi, quản lý trang trại và biết cách phòng ngừa các nguy cơ gây mất an toàn dịch bệnh và an toàn thực phẩm.

### Dưới góc độ môi trường

Do chăn nuôi gia cầm chủ yếu trong nông hộ, số lượng lớn, địa điểm gần nhà dân, xử lý vệ sinh môi trường không đảm bảo, nên môi trường nước, không khí bị ô nhiễm, gây nhiều bức xúc trong

cộng đồng dân cư. Ví dụ, tại Hà Nội, đến tháng 5/2020, toàn Thành phố có hơn 207.000 cơ sở chăn nuôi gia cầm, trong có 3.354 gia trại, chăn nuôi trên 20.000 con gia cầm. Số lượng gia cầm chăn nuôi không nhiều, hiệu quả kinh tế không cao, nhưng môi trường chăn nuôi càng ô nhiễm, khả năng lây lan dịch bệnh cao, có nhiều mối nguy hiểm về mất vệ sinh an toàn thực phẩm, ảnh hưởng đến sức khỏe con người và tác động không tốt đến sự phát triển đô thị (Xuân Long, Thúy Hân, 2020).

Bên cạnh những kết quả đạt được, ngành chăn nuôi đang đứng trước nguy cơ mất cân bằng do một số lĩnh vực phát triển nóng, đạt ngưỡng cao về năng suất, sản lượng, sản phẩm tiêu thụ khó. Trong khi đó, một số loài vật nuôi luôn gặp khó khăn về kiểm soát dịch bệnh, tác động đến giá và năng lực phát triển ngành. Trước áp lực hội nhập, thể chế ngành có nhiều đổi mới, phù hợp với luật pháp, thông lệ quốc tế làm ảnh hưởng không nhỏ tới đầu tư, phát triển hạ tầng ở các cơ sở chăn nuôi hiện nay.

Về cơ cấu, chăn nuôi nhỏ lẻ còn lớn; mật độ có nơi còn cao; đa dạng về phương thức, hình thức chăn nuôi; ở nhiều nơi chăn nuôi chưa phù hợp với nguyên lý phòng chống dịch bệnh; tỷ lệ vùng, cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh còn thấp...

## MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN

Một số giải pháp có tính khuyến nghị đề xuất cho phát triển bền vững chăn nuôi gia cầm ở Việt Nam trong các năm tiếp theo là:

**Thứ nhất**, cần rà soát và cụ thể hóa các chính sách của Chính phủ về khuyến khích phát triển chăn nuôi gia cầm, như: Quyết định số 2194/QĐ-CP, ngày 25/12/2009 phê duyệt Đề án phát triển giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản đến năm 2020; Nghị định số 116/2018/NĐ-CP, ngày 07/9/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP, ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn. Thông tư số 75/2019/TT-BTC, ngày 04/11/2019 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông... Đây là cơ hội giúp các trang trại, hộ chăn nuôi gia cầm nâng cao năng suất và hiệu quả.

**Thứ hai**, chú trọng phát triển trang trại chăn nuôi theo quy trình VietGAHP và công nghệ sinh học trên cơ sở nâng cao năng lực các cơ sở chăn nuôi gia cầm (đầu tư cơ sở vật chất hạ tầng, tập trung đất đai, lao động, vốn và tập huấn kiến thức về kinh tế - kỹ thuật, xã hội và môi trường).

**Thứ ba**, tăng cường quản lý ngành theo chuỗi (từ sản xuất thức ăn, con giống, đến nuôi, vận chuyển, giết mổ, chế biến sản phẩm và tiêu thụ). Kiểm soát chặt chẽ con giống sao cho có chất lượng phù hợp với từng địa phương. Xây dựng hệ thống giống 4 cấp và đăng ký chất lượng với các cấp quản lý. Tập trung kiểm soát, phòng chống, ngăn chặn dịch bệnh lây lan, khống chế, tiến tới thanh toán một số bệnh nguy hiểm, đặc biệt là dịch cúm gia cầm. Kịp thời cấp chứng nhận cho các sản phẩm gia cầm đủ tiêu chuẩn chất lượng.

**Thứ tư**, xây dựng và chỉ đạo có hiệu quả mạng lưới thú y cộng đồng trong kiểm soát vệ sinh thú y và an toàn vệ sinh thực phẩm cho các cơ sở giết mổ, chế biến.

**Thứ năm**, tăng cường tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức không chỉ về giá trị kinh tế, dinh dưỡng của sản phẩm chăn nuôi gia cầm, mà còn cả về ô nhiễm, bảo vệ môi trường và an toàn dịch bệnh đối với cơ sở chăn nuôi. □

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thủ tướng Chính phủ (2008). *Quyết định số 10/2008/QĐ-TTg, ngày 16/01/2008 về việc phê duyệt Chiến lược Phát triển chăn nuôi đến năm 2020*
2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2008). *Chiến lược Phát triển chăn nuôi giai đoạn 2008-2018 và định hướng phát triển chăn nuôi giai đoạn 2020-2030, tầm nhìn 2040*
3. Hiệp hội Chăn nuôi gia cầm Việt Nam (2018, 2019). *Báo cáo tình hình chăn nuôi gia cầm Việt Nam năm 2018 và năm 2019*
4. Tổng cục Thống kê (2020). *Niên giám Thống kê năm 2019*, Nxb Thống kê
5. Cục Chăn nuôi (2019). *Định hướng phát triển chăn nuôi gia cầm Việt Nam*, truy cập từ <http://nhachannuoi.vn/dinh-huong-phat-trien-chan-nuoi-gia-cam-viet-nam/>
6. De Heus (2020). *Tổng quan ngành chăn nuôi gia cầm: 10 năm nhìn lại*, truy cập từ <https://www.deheus.com.vn/tin-tuc/tin-tuc-va-su-kien/tong-quan-nganh-chan-nuoi-gia-cam-10-nam-nhin-lai-1427>
7. Xuân Long, Thúy Hân (2020). *Hà Nội không cho nuôi gia súc, gia cầm ở các quận nội thành*, truy cập từ <https://tuoitre.vn/ha-noi-khong-cho-nuoi-gia-suc-gia-cam-o-cac-quan-noi-thanh-20200707095008183.html>.